TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2019/DS-PT
Ngày: 15 - 5 - 2019
V/v hủy di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc hủy di chúc

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 866/2018/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 480/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1979; có mặt.

Thường trú: 5A N T P, Khu phố 2, phường H P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 200/23/2 L V V, phường T N P B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Trần Thái Bình – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N (chết năm 2017)

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà N gồm:

1/ Ông Nguyễn Văn T (chết 2003), có vợ con gồm:

1.1/ Bà Nguyễn Thị Nh; có mặt.

Địa chỉ thường trú: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 884/54 L Đ T, Phường 15, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2/ Bà Nguyễn Thinh Thị T L, sinh năm 1975; có mặt.

Địa chỉ thường trú: 563/60 N Đ C, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 884/54 L Đ T, Phường 15, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3/ Bà Nguyễn Thinh Thị T L, sinh năm 1976; có mặt.

Địa chỉ thường trú: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 884/54 L Đ T, Phường 15, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4/ Bà Nguyễn Thinh Thị T H, sinh năm 1979; có mặt.

Địa chỉ thường trú: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 884/54 L Đ T, phường 15, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5/ Bà Nguyễn Thinh Thị T D, sinh năm 1977

1.6/ Ông N K N, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ thường trú: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư ngụ tại: 1566 S Ca Ave, Las Vegas, Nevada 89183, USA

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyên, bà D: Bà Nguyễn Thinh Thị T L, sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2016)

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957;

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961;

4/ Bà Nguyễn Thị K H, sinh năm 1967;

5/ Ông Nguyễn K S, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 228 T P, Phường 11, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng

6/ Bà Nguyễn Thị B M, sinh năm 1959; Địa chỉ: 17 B T, Phường 3, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

7/ Bà Nguyễn Thị B H, sinh năm 1963; Địa chỉ: 469A T P, Phường 11, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

8/ Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1969; Địa chỉ: 11 cư xá P Đ L, Phường 3, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 (chết ngày 27/02/1976, có Giấy chứng tử số 36 quyển số 01/2011)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà M, ông T, bà H, bà H, bà Nh, ông S, ông C: Bà Nguyễn Thị B L, sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền lập ngày 10/7/2017)

Địa chỉ thường trú: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950 (con ông Nguyễn Văn K); Địa chỉ: 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Nguyễn Q V, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền lập ngày 28/3/2016)

2/ Bà Nguyễn Thị T T, sinh năm 1962 (Con ông Nguyễn Văn K); Địa chỉ: 61/8 C G, phường C Ô L, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị T N (chết, độc thân)

4/ Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1943 (Vợ 1 ông Nguyễn Văn T)

5/ Ông Huỳnh Văn Ẩ, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: 200/23/2 L V V, phường T N P B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ch, ông Ẩ: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1967; Địa chỉ thường trú: B304B L V V, Khu phố 4, phường T N P B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 29/03/2016)

6/ Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1967; có mặt.

7/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: 200/23/2 L V V, phường T N P B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1967 (Giấy ủy quyền lập ngày 29/03/2016)

8/ Bà Huỳnh Như T, sinh năm 1974; Địa chỉ: 3408 Louis, Harvey 70085, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1979 (Văn bản ủy quyền lập ngày 01/7/2016)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện của nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Minh T trình bày:*

Căn nhà số 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn T (chết 2001) và anh của ông T là ông Nguyễn Văn K (đã chết) cùng tạo lập nên theo Giấy mua bán nhà ngày 23/10/1948.

Ông Nguyễn Văn T (chết 2001) và bà Nguyễn Thị N (vợ thứ nhất) có tất cả 11 người con: ông Nguyễn V T (chết 2003), bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị B M, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị B H, bà Nguyễn Thị K H, bà Nguyễn Thị T N, ông Nguyễn Kim S, ông Nguyễn Văn S (chết độc thân), ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T (chết độc thân).

Ông Nguyễn Văn T (chết 2001) và bà Huỳnh Thị Ch (vợ thứ hai) có 07 người con chung gồm: Huỳnh Văn Ẩ, Huỳnh Văn S, Huỳnh Thị K L (chết 1972), Huỳnh Thị T, Huỳnh Như T, Huỳnh Hữu M (chết 1986), Huỳnh Thị M T. Ông T và bà Ch sống chung khoảng năm 1962, không có hôn thú.

Ông Nguyễn Văn K (chết 2003) và bà Nguyễn Thị Nă (chết 2007) có tất cả 03 người con: Nguyễn Thị T N (chết độc thân), bà Nguyễn Thị T T, bà Nguyễn Thị Đ.

Nay căn nhà trên được các đại diện là bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Th T đang tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Vào ngày 13/3/2015, bà Nguyễn Thị N nộp Ủy ban nhân dân Quận 1 văn bản di chúc nói rằng ông Nguyễn Văn T để lại căn nhà trên cho riêng bà. Nguyên đơn thấy rằng văn bản di chúc do ông Nguyễn Văn T lập không hợp pháp theo quy định pháp luật với lý do không được công chứng tại các cơ quan có thẩm quyền, đây là văn bản di chúc viết tay, không phải là chữ viết của ông Nguyễn Văn T (chết 2001). Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét hủy bản di chúc không hợp pháp của ông Nguyễn Văn T lập để lại căn nhà 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị N.

** Bị đơn bà Nguyễn T N (có bà Nguyễn Thị B L làm đại diện ủy quyền) trình bày:*

Bà Nguyễn T N (sinh năm 1928) là vợ của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1920, chết năm 2001). Bà N và ông T đã kết hôn ngày 24/6/1943 theo Giấy xác nhận Bộ Đời của Phòng lục sự Tòa Vĩnh Long xác nhận. Nguyên trước đây ông T và ông Nguyễn Văn K (anh ruột ông T) cùng mua một căn nhà có giấy tay ký ngày 23/10/1948, địa chỉ hiện nay căn nhà là 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ông T còn sống có làm Tờ di chúc lập ngày 24/02/2001 để định đoạt phần tài sản chung của vợ chồng với nội dung: *"Một trong hai người chết trước (vợ/chồng) thì người còn sống (vợ/chồng) được hưởng ½ phần nhà 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh"*. Tờ Di chúc này có hai người làm chứng là bác Phan L, sinh năm 1926 và bác Dương Đ, sinh năm 1944 có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 11,

Thành phố Đ L. Nội dung và hình thức của Bản Di chúc là phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu giả sử bà T là con của ông T thật thì thời hiệu khởi kiện cũng đã hết vì ông Tân chết ngày 26/02/2001 đến nay đã quá 15 năm là quá thời hạn tranh chấp và khởi kiện theo Điều 645 Bộ luật Dân sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thinh Thị T L, bà Nguyễn Thinh Thị T L, bà Nguyễn Thinh Thị T H thống nhất trình bày:*

Ông Nguyễn V T (con trai trưởng của ông T, chết năm 2004) và bà Nguyễn Thị Nh về ở tại căn nhà 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1975. Ông V T và bà Nh có 5 người con gồm: Nguyễn Thinh Thị T L, Nguyễn Thinh Thị T Li, Nguyễn Thinh Thị T D, Nguyễn Thinh Thị T H, Nguyễn Khuất N. Căn nhà 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của hai ông: ông Nguyễn Văn K (chết năm 2003), bà Nguyễn Thị Nă (chết năm 2007) và ông Nguyễn Văn T (chết năm 2001), bà Nguyễn Thị N. Vào năm 2011, ông Nguyễn Văn C (con trai thứ 9 của ông T) có làm đơn xin cấp chủ quyền nhà đồng sở hữu với bà Nguyễn Thị T T (con ông Nguyễn Văn K) mà không thông qua ý kiến gia đình bà. Sau đó ông C tiếp tục đưa đơn đến Ủy ban nhân dân phường C Ô L, Quận 1 xin xác nhận tên các thành viên con ông T để xin yêu cầu cấp chủ quyền nhưng vẫn không kê khai tên ông Nguyễn V T trong hồ sơ. Bà Nguyễn Thị Nh đã làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân phường và được trả lời bằng văn bản không xác nhận đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C và bà T (Văn bản ngày 06/6/2011) vì hồ sơ không đúng thủ tục. Tuy nhiên, sau 3 năm ông Cao lại tiếp tục làm đơn xin cấp xét sổ hồng với người đứng tên là bà Nguyễn Thị N vợ ông Nguyễn Văn T. Lý do: có Di chúc của ông T để lại. Căn nhà trên là thuộc quyền sở hữu chung, đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu hủy Di chúc trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị T T trình bày:* Tôi là con của ông Nguyễn Văn K, là người liên đới trong vụ án hủy di chúc của bà Huỳnh Thị Minh T, tôi không biết về di chúc của ông T và không có ý kiến gì về vụ án này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Đ (có ông Nguyễn Quang V làm đại diện ủy quyền) trình bày:* Căn nhà trên là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T, tôi không biết Tờ di chúc nào và yêu cầu hủy Di chúc như yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là tài sản chung của vợ con ông K và ông T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Văn S trình bày:* Nguồn gốc căn nhà số 16B C G, phường C Ô L, Quận 1 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T (chết 2001) và ông Nguyễn Văn K (đã chết) cùng tạo lập theo Giấy mua bán nhà ngày 23/10/1948. Ông T và mẹ tôi bà Huỳnh Thị Ch có tất cả 07 người con: Huỳnh Văn Ẩ, Huỳnh Văn S, Huỳnh K L (chết 1972, độc thân), Huỳnh Thị T, Huỳnh Như T, Huỳnh Hữu M (chết 1981, độc thân), Huỳnh Thị Minh T. Tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy Di chúc của ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 866/2018/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 650, Điều 652, Điều 653, Điều 656, Điều 657, Điều 659 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy di chúc lập ngày 24/2/2001 tại số nhà 228, đường T P, Phường 11, Thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia thừa kế căn nhà số 16B C G, phường C Ô L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 05/7/2018 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn kháng cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Giữ yêu cầu kháng cáo hủy di chúc do ông Nguyễn Văn T lập ngày 24/02/2001 vì di chúc không hợp pháp; tờ di chúc được làm 02 trang rời nhau, trang đầu không có chữ ký; người làm chứng có liên quan đến người thừa kế nên không khách quan. Có hai người cùng tên là Nguyễn Thị N nhưng một người ở B H (Đồng Nai), một người ở Vĩnh Long, tài liệu còn mâu thuẫn, ngôi nhà ghi trong di chúc là đồng sở hữu của ông T và ông K nhưng di chúc để hết nhà cho bà N, kết luận giám định có trước khi thu thập tài liệu để giám định. Với nội dung còn mâu thuẫn và vi phạm tố tụng, đề nghị hủy di chúc hoặc hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Trong hồ sơ vụ án chưa thu thập tài liệu liên quan đến bà Nguyễn Thị N, một người hay hai người, chưa thu thập về tài liệu hai người làm chứng trong di chúc; ông Tân chết sau ngày lập di chúc 02 ngày, chưa thu thập tài liệu để xem xét tình trạng sức khỏe của ông Tân khi lập di chúc có còn minh mẫn hay không, hồ sơ còn nhiều mâu thuẫn, đề nghị hủy án để giải quyết lại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người kiện yêu cầu hủy di chúc và chia thừa kế di sản, trước khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện rút yêu cầu chia thừa kế, giữ lại yêu cầu hủy di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu hủy di chúc không phải là tranh chấp chia thừa kế, di chúc là một giao dịch dân sự, là hành vi pháp lý đơn phương làm

phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự nên áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 159 Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[2] Việc tranh chấp thừa kế tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự là chia thừa kế tài sản theo di chúc hoặc theo pháp luật. Việc hủy di chúc phải gắn liền với yêu cầu chia thừa kế của các đồng thừa kế; theo đó, Tòa án xem xét hiệu lực của di chúc theo quy định tại Bộ luật Dân sự. Vì vậy, khi đương sự rút yêu cầu chia thừa kế, Tòa án cấp sơ thẩm giữ lại yêu cầu hủy di chúc như là một giao dịch dân sự để xác định thời hiệu là 02 năm trong khi tranh chấp thừa kế theo di chúc, di chúc hợp pháp hay không hợp pháp đều tương ứng với thời hiệu khởi kiện chia di sản (bất động sản) là 10 năm (Bộ luật Dân sự 2005) và 30 năm (Bộ luật Dân sự 2015). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật để xem xét tính hợp pháp của di chúc nêu trên là mâu thuẫn với thời hiệu khởi kiện chia thừa kế tài sản, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp không đầy đủ, rõ ràng, không đảm bảo quyền thừa kế của các đồng thừa kế trong vụ án.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu để giám định theo yêu cầu của nguyên đơn trước khi giao nhận tài liệu yêu cầu giám định, nguyên đơn khiếu nại kết quả giám định nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nguyên đơn tiếp tục kháng cáo yêu cầu thu thập tài liệu để giám định. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ nhưng đã giám định chữ ký; việc nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế di sản gắn liền với việc xem xét tính hợp pháp của di chúc, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thị Minh T;

Hủy toàn bộ Bản án số 866/2018/DS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hủy di chúc giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T kiện bị đơn bà Nguyễn Thị N (chết 2017 – có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Chuyển hồ sơ vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung;

Hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị Minh T theo phiếu thu số 0049078 ngày 11/7/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, 35bTNB.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn **Trần Thị Thu Thủy** **Huỳnh Sáng**